

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19.02.2021

*V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con và cấp dưỡng”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ph Đ Kh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang S và bà Trần Thị Ng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Q – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn 2, xã TP, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Tiến D, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn 2, xã TP, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Tiến D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã TM (cũ) vào ngày 21/12/1999. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là anh D thường xuyên nhậu rồi kiếm chuyện gây sự, chửi mắng chị H và thậm chí đã đánh chị H nhiều lần. Vì thương con mà chị H đã cố gắng nhẫn nhịn sống nhưng vẫn không thể chịu nổi và không thể kéo dài đời sống hôn nhân với anh D nữa. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể

hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Võ Tiến D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh D có 02 con chung là cháu Võ Hồng Nh, sinh ngày: 15/3/2000 và cháu Võ Tiến Đ, sinh ngày: 02/3/2006. Nguyên vọng của chị H là xin nuôi dưỡng cháu Võ Tiến Đ và yêu cầu anh Võ Tiến D phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, đến ngày 05/01/2021, chị H xin rút lại phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Võ Hồng Nh đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Võ Tiến D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện HT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là anh Võ Tiến D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Tiến D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã TM (cũ) vào ngày 21/12/1999. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là anh D thường xuyên nhậu rồi kiếm chuyện gây sự, chửi mắng chị H và thậm chí đã đánh chị H nhiều lần nên chị H không thể chịu nổi. Nay chị H xác định tình cảm giữa chị và anh D không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh D. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Về con chung, đề nghị giao cháu Võ Tiến Đ, sinh ngày: 02/3/2006 cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị Lê Thị Thanh H xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án đình chỉ phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là anh Võ Tiến D không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên xác định bị đơn đã từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Tiến D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã TM (cũ) vào ngày 21/12/1999. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là anh D thường xuyên nhậu rồi kiếm chuyện gây sự, chửi mắng chị H và thậm chí đã đánh chị H nhiều lần. Vì thương con mà chị H đã cố gắng nhẫn nhịn sống nhưng vẫn không thể chịu nổi. Nay chị H xác định tình cảm giữa chị và anh D không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh D.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú ngày 05/11/2020, có xác nhận của UBND xã TP đã khẳng định nội dung trình bày của nguyên đơn là đúng sự thật. Giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Tiến D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã TM (cũ) vào ngày 21/12/1999. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là anh D thường xuyên nhậu rồi kiếm chuyện gây sự, chửi mắng chị H và thậm chí đã đánh chị H nhiều lần nên hành vi của anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh D có 02 con chung là cháu Võ Hồng Nh, sinh ngày: 15/3/2000 và cháu Võ Tiến Đ, sinh ngày: 02/3/2006. Nguyên vọng của chị H là xin nuôi dưỡng cháu Võ Tiến Đ cho

đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Riêng cháu Võ Hồng Nh đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu, nguyện vọng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng; Tại bản tự khai ngày 05/11/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2020, cháu Võ Tiến Đ hiện đang sống với chị H nên cần tiếp tục giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Tiến Đ là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị H xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận, đình chỉ giải quyết phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Võ Tiến D.

Về con chung: Giao cháu Võ Tiến Đ, sinh ngày: 02/3/2006 cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị Thanh H.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001805 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện HT;
- THA dân sự huyện HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ph Đ Kh